

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Lớp: 3.....

Họ và tên:

ÔN LUYỆN ĐỀ THI HỌC KÌ I

NĂM HỌC 20... - 20...

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 40 phút

Phần 1. Trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm 5 trăm, 0 chục, 8 đơn vị là:

- A. 580 B. 508
C. 850 D. 5008

Câu 2. Giá trị của biểu thức $230 + 450 - 120$ là:

- A. 680 B. 550
C. 560 D. 460

Câu 3. Đồ vật trong hình bên có dạng khối gì?

- A. Khối cầu
B. Khối trụ
C. Khối lập phương
D. Khối chữ nhật

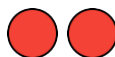
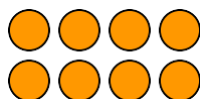


Câu 4. $\frac{1}{4}$ số ô vuông trong hình bên là:



- A. 3 ô vuông B. 4 ô vuông C. 2 ô vuông D. 8 ô vuông

Câu 5. Số quả cam gấp mấy lần số quả táo?



Cam

Táo

- A. 2 lần B. 3 lần C. 4 lần D. 6 lần

Câu 6. Số dư của phép chia $124 : 9$ là:

- A. 7 B. 6
C. 5 D. 4

Phần 2. Tự luận.

Câu 7. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số liền trước của 300 là 299

☐

b) Hình chữ nhật có 4 góc vuông và 4 cạnh bằng nhau

☐

c) Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy Tổng trừ đi số hạng đã biết

d) Khối lập phương có 6 mặt là các hình vuông bằng nhau



Câu 8. Đặt tính rồi tính:

a) $346 + 215$

b) $725 - 418$

c) 46×3

d) $96 : 3$

.....

.....

.....

Câu 9.

Một cửa hàng có 150 kg gạo. Sau buổi sáng bán hàng, số gạo còn lại giảm đi 3 lần so với ban đầu. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 10. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $215 + \dots\dots\dots = 430$

b) $\dots\dots\dots - 54 = 120$

c) $124 : \dots\dots\dots = 4$

d) $\dots\dots\dots \times 3 = 33$

Câu 11. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình vẽ bên có:

.....hình tam giác

.....hình tứ giác

